|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GDĐT THÀNH PHỐ HUẾ**  **THAM KHẢO 16** | **ĐỀ THI TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG**  **NĂM 2025**  **Môn: Ngữ văn**  *Thời gian: 120 phút (không kể thời gian giao đề)*  ------------------------------------------- |

**I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

## **“GIÁO DỤC DI SẢN” – HỌC MÀ CHƠI, CHƠI MÀ HỌC**

**Vui vẻ, hào hứng, bổ ích là những cảm nhận của những “du khách học trò” sau khi tham gia chương trình “Giáo dục di sản” (GDDS) do Bảo tàng Cổ vật cung đình (CVCĐ) Huế tổ chức.**

**[](https://file.baothuathienhue.vn/data/0/images/2024/05/02/upload_3836/giao-duc.jpg?dpi=150&quality=100&w=1920)**Là đơn vị trực thuộc Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế, thời gian qua, ngoài hoạt động nghiên cứu khoa học, trưng bày, triển lãm, đón tiếp khách tham quan, Bảo tàng CVCĐ Huế rất chú trọng công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản, văn hóa thông qua chương trình “Giáo dục di sản - văn hóa - nghệ thuật” cho thế hệ trẻ, đặc biệt là lứa tuổi học sinh, sinh viên.

Ông Ngô Văn Minh, Phó Giám đốc phụ trách Bảo tàng CVCĐ Huế thông tin: Tính riêng từ tháng 10/2023 - 4/2024, tại hai địa chỉ Bảo tàng CVCĐ Huế (số 3 Lê Trực) và di tích Cung An Định (179B Phan Đình Phùng), đơn vị đã tổ chức 51 chương trình GDDS cho 4.783 học sinh đến từ các trường tiểu học và THCS trên địa bàn tỉnh; tổ chức đón tiếp, hướng dẫn thuyết minh, GDDS cho hơn 3.000 học sinh, sinh viên các cấp từ PTTH đến CĐ, ĐH và các trường chuyên, chất lượng cao trong và ngoài tỉnh thông qua môn học “Giáo dục địa phương”.

Giáo dục di sản bằng việc đi thực tế tạo sự hào hứng cho học sinh

[](https://file.baothuathienhue.vn/data/0/images/2024/05/02/upload_3836/giao-duc-1.jpg?dpi=150&quality=100&w=1920)Đến với chương trình GDDS do Bảo tàng tổ chức, học sinh không chỉ được nghe, tìm hiểu về đời sống vật chất, lễ nghi, chính trị và tư tưởng... của tầng lớp quý tộc, vua quan nhà Nguyễn nói riêng và lịch sử, bản sắc văn hóa Huế nói chung, mà còn có cơ hội trau dồi những kiến thức lịch sử, văn hóa liên quan một cách trực quan và sinh động nhất.

Để phù hợp với từng lứa tuổi học sinh, Bảo tàng đã nghiên cứu xây dựng nội dung thuyết minh, hướng dẫn phong phú, đa dạng, bám sát giáo trình các môn học lịch sử, văn học, mỹ thuật, công nghệ… theo từng thời điểm cụ thể. “Với phương châm “học mà chơi, chơi mà học”, chúng tôi luôn chú trọng làm phong phú các nội dung trải nghiệm bằng việc kết hợp các trò chơi làm tăng tính hấp dẫn, hứng thú cho mỗi chương trình. Nổi bật với các trò chơi cung đình như Xăm hường, Bài vụ, Đầu hồ vốn là những trò chơi, thú tiêu khiển của giới quý tộc xưa, được xem là “đặc sản”, là hình ảnh thương hiệu của Bảo tàng CVCĐ Huế”, Phó Giám đốc Bảo tàng CVCĐ Huế Trương Quý Mẫn nói.

Các bạn nhỏ thích thú tham gia những trò chơi cung đình

Đơn vị cũng tìm tòi, bổ sung, sáng kiến, ứng dụng thêm các trò chơi mang tính GDDS cao như “Hỏi đáp di sản” hay “Truyền tin”. Đây như một hình thức trắc nghiệm lại những nội dung, kiến thức đã cung cấp cho các em trong quá trình thuyết minh, hướng dẫn... Các trò chơi này đã giúp gia tăng sự tương tác; rèn luyện kỹ năng nghe, nhìn, đọc, viết; kỹ năng làm việc nhóm; nâng cao tinh thần đoàn kết; và hơn hết đó chính là tạo sự hứng thú, vui vẻ và giúp học sinh có những giây phút nghỉ ngơi, thư giãn thoải mái sau những giờ học căng thẳng ở trường nhưng vẫn đảm bảo mục đích GDDS, khơi dậy trong các em niềm đam mê, hứng thú với cổ vật, với di tích, với di sản nói riêng và niềm tự hào, lòng yêu quê hương, đất nước nói chung. […]

(Theo Liên Minh, *baothuathienhue.vn*, ngày *09/05/2024*)

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1. (0,5 điểm**) Xác định thông tin chính được được đề cập trong văn bản trên.

**Câu 2. (0,5 điểm**) Hãy kể tên các trò chơi cung đình được nhắc đến trong văn bản.

**Câu 3. (1,0 điểm)**Trình bày hiệu quả của việc sử dụng phép liệt kê trong câu sau:

*“Các trò chơi này đã giúp gia tăng sự tương tác; rèn luyện kỹ năng nghe, nhìn, đọc, viết; kỹ năng làm việc nhóm; nâng cao tinh thần đoàn kết; và hơn hết đó chính là tạo sự hứng thú, vui vẻ và giúp học sinh có những giây phút nghỉ ngơi, thư giãn thoải mái sau những giờ học căng thẳng ở trường…”.*

**Câu 4. (1,0 điểm)** Phân tích sự phù hợp giữa nhan đề và nội dung văn bản.

**Câu 5.(1,0 điểm)** Từ việc đọc văn bản, hãy đánh giá ý nghĩa của việc xây dựng chương trình giáo dục di sản đối với các bạn trẻ hiện nay. (Viết khoảng 5 – 7 dòng)

**II. VIẾT (6,0 điểm)**

**Câu 1 *(2,0 điểm)***

Từ văn bản ở phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) bàn về những giải pháp mà bản thân cho là hợp lí để phát triển giáo dục di sản trong nhà trường trong bối cảnh hiện nay.

**Câu 2 *(4,0 điểm)***

Hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) so sánh, đánh giá bức tranh mùa xuân qua hai đoạn thơ sau:

*“Giữa vườn inh ỏi tiếng chim vui*

*Thiếu nữ nhìn sương chói mặt trời*

*Sao buổi đầu xuân êm ái thế!*

*Cánh hồng kết những nụ cười tươi”*

(Trích *Nụ cười xuân*[[1]](#footnote-1), Xuân Diệu[[2]](#footnote-2), in trong tập*Thơ Xuân Diệu*, NXB Văn học, năm 2023)

*“Ôi những nàng xuân rất dịu dàng*

*Hát câu quan họ chuyến đò ngang*

*Nhẹ nhàng tay cấy bên sông ấy*

*Súng khoác trên lưng chẳng ngỡ ngàng”*

(Trích *Xuân sớm*[[3]](#footnote-3), Tố Hữu[[4]](#footnote-4), in trong tập *Tố Hữu Thơ và đời*,

NXB Văn học, năm 2012)

**----------------------HẾT-------------------**

*- Thí sinh không được sử dụng tài liệu.*

*- Giám thị không giải thích gì thêm.*

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GDĐT THÀNH PHỐ HUẾ**  **THAM KHẢO 16** | **ĐỀ THI TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG**  **NĂM 2025**  **Môn: Ngữ văn**  *Thời gian: 120 phút (không kể thời gian giao đề)*  ------------------------------------------- |

**ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **Đọc hiểu** | **4,0** |
|  | **1** | Xác định thông tin chính trong văn bản: chương trình “Giáo dục di sản” - học mà chơi, chơi mà học/ chương trình “Giáo dục di sản” do Bảo tàng Cổ vật cung đình Huế tổ chức – một chương trình vui vẻ, hào hứng, bổ ích.  **Hướng dẫn chấm:**  - HS trả lời như đáp án:0,5 điểm.  - HS trả lời được một ý của đáp án: 0,25 điểm.  - HS trả lời sai hoặc không trả lời: 0,0 điểm. | 0,5 |
|  | **2** | Các trò chơi cung đình được nhắc đến trong văn bản: Xăm hường, Bài vụ, Đầu hồ.  **Hướng dẫn chấm:**  - HS trả lời được 02 đến 03 trò chơi: 0,5 điểm.  - HS trả lời được 01 trò chơi: 0,25 điểm.  - HS trả lời sai hoặc không trả lời: 0,0 điểm. | 0,5 |
|  | **3** | - Hiệu quả của việc sử dụng phép liệt kê trong câu văn:  + Tăng hiệu quả biểu đạt, nhấn mạnh ý, giúp diễn tả một cách cụ thể, chi tiết những tác dụng mà các trò chơi mang tính giáo dục di sản đem lại.  + Tạo nhịp điệu, giúp lời văn sinh động, thuyết phục.  **Hướng dẫn chấm:**  - HS trả lời tương tự đáp án: 1,0 điểm.  - HS trả lời được ý 1 tương tự đáp án: 0,75 điểm.  - HS trả lời được ý 2 tương tự đáp án: 0,25 điểm.  - HS trả lời sai hoặc không trả lời: 0,0 điểm. | 1,0 |
|  | **4** | - Phân tích sự phù hợp giữa nhan đề và nội dung văn bản:  + Nội dung văn bản đề cập đến giá trị ý nghĩa và cách làm mới mẻ, sáng tạo trong chương trình “Giáo dục di sản” cho những “du khách học sinh”.  + Nhan đề rất phù hợp và khái quát được nội dung văn bản;truyền tải thông tin về chương trình giáo dục di sản một cách ngắn gọn, chính xác và gây ấn tượng.  **Hướng dẫn chấm:**  - HS trả lời được 02 ý như đáp án (1,0 điểm).  - HS trả lời tương tự ý 01 của đáp án (0,5 điểm).  - HS trả lời tương tự ý 02 của đáp án (0,5 điểm).  - HS trả lời sai hoặc không trả lời (0,0 điểm).  \* Lưu ý: HS có thể trả lời theo những hướng khác miễn là hợp lý, thuyết phục. | 1,0 |
|  | **5** | - HS trả lời theo quan điểm riêng. Câu trả lời cần chặt chẽ, có sức thuyết phục. Độ dài câu trả lời theo số dòng quy định.  - Gợi ý:  + Có ý nghĩa quan trọng, mang tính thiết thực, giàu tính thời sự, phù hợp với thực tiễn xã hội.  + Giúp bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống, tạo nền tảng cho việc xây dựng bản sắc địa phương, thu hút du lịch và phát triển kinh tế bền vững.  + Giúp nâng cao nhận thức và lòng tự hào, ý thức trách nhiệm trong việc bảo vệ di sản, gắn kết văn hóa với phát triển xã hội.  ….  **Hướng dẫn chấm:**  **-** HS trả lời tương tự đáp án: 1,0 điểm.  - HS trả lời được 01 ý tương tự đáp án: 0,5 điểm.  - HS trả lời sai hoặc không trả lời: 0,0 điểm.  \* Lưu ý: HS có thể trả lời theo những hướng khác miễn là hợp lý, thuyết phục. | 1,0 |
| **II** |  | **Viết** | **6,0** |
|  | 1 | **Từ văn bản ở phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) bàn về những giải pháp mà bản thân cho là hợp lí để phát triển giáo dục di sản trong nhà trường trong bối cảnh hiện nay.** | **2,0** |
|  |  | a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn  Bảo đảm yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, phối hợp, móc xích hoặc song hành. | 0,25 |
|  |  | b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận  Những giải pháp hợp lí để phát triển giáo dục di sản trong nhà trường. | 0,25 |
|  |  | c. Viết đoạn văn bảo đảm các yêu cầu  Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp, kết hợp chặt chẽ lí lẽ và dẫn chứng trên cơ sở bảo đảm những nội dung sau:  - Tích hợp giáo dục di sản vào chương trình học chính khóa trong các môn học.  - Tổ chức các buổi tham quan thực tế, các hoạt động ngoại khóa, các cuộc thi gắn liền với di sản văn hóa địa phương...  - Ứng dụng công nghệ thông tin, mạng xã hội trongtuyên truyền, giáo dục ý thức bảo vệ di sản cho học sinh.  - Phát triển năng lực tổ chức cả nhà trường, năng lực giáo viên trong giáo dục di sản.  …  \* Lưu ý: HS có thể trả lời theo những hướng khác miễn là hợp lý, thuyết phục. | **1,0** |
|  |  | d. Diễn đạt  Bảo đảm chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn | 0,25 |
|  |  | đ. Sáng tạo  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ. | 0,25 |
|  | 2 | **Hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) so sánh, đánh giá bức tranh mùa xuân qua hai đoạn thơ sau:**  **“Giữa vườn inh ỏi tiếng chim vui**  **Thiếu nữ nhìn sương chói mặt trời**  **Sao buổi đầu xuân êm ái thế!**  **Cánh hồng kết những nụ cười tươi”**  **(Trích *Nụ cười xuân*, Xuân Diệu, in trong tập *Thơ Xuân Diệu*, NXB Văn học, 2023)**  **“Ôi những nàng xuân rất dịu dàng**  **Hát câu quan họ chuyến đò ngang**  **Nhẹ nhàng tay cấy bên sông ấy**  **Súng khoác trên lưng chẳng ngỡ ngàng”**  **(Trích *Xuân sớm*, Tố Hữu, in trong tập *Tố Hữu Thơ và đời,* NXB Văn học, năm 2012 )** | **4,0** |
|  |  | a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn  Bảo đảm yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 600 chữ) của bài văn. | 0,25 |
|  |  | b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận  Cảm nhận về bức tranh mùa xuân qua hai đoạn thơ. | 0,5 |
|  |  | c. Viết được bài văn nghị luận đảm bảo các yêu cầu  Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn lí lẽ và dẫn chứng; trình bày được hệ thống ý phù hợp theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận.  Có thể triển khai theo hướng:  \*Giới thiệu ngắn gọn hai đoạn thơ và nêu cơ sở để cảm nhận, so sánh, đánh giá.  \* Điểm tương đồng và khác biệt của hai đoạn thơ:  - Tương đồng:  + Cùng lấy đề tài là mùa xuân với sự giao thoa, hòa quyện giữa trời xuân và con người; nhân vật trữ tình cùng thể hiện những cảm nhận tinh tế về mùa xuân, nắm bắt được những khoảnh khắc tươi mới, tràn đầy sức sống của mùa xuân.  + Sử dụng thể thơ 7 chữ; ngôn ngữ tinh tế, giàu cảm xúc, kết hợp các từ láy; biện pháp tu từ nhân hóa; giọng thơ tha thiết, ngợi ca…  =>Sự tương đồng do có sự đồng điệu về tâm hồn trước vẻ đẹp của mùa xuân đất nước.  - Khác biệt:  + Trong *Nụ cười xuân*, mùa xuân mang vẻ đẹp thuần khiết, tập trung vào sự hài hòa của thiên nhiên và vẻ đẹp dịu dàng của người thiếu nữ trong không gian xuân; thể hiện niềm hân hoan của con người khi tận hưởng mùa xuân; sử dụng ngôn ngữ sáng tạo, trữ tình, lãng mạn.  + Trong *Xuân sớm*, mùa xuânmang không khí hùng tráng, vui tươi, hài hòa giữa lao động và chiến đấu, giữa sự dịu dàng và kiên cường; thể hiện sự ngợi ca sức sống mãnh liệt và tinh thần dân tộc của người Việt; sử dụng ngôn ngữ dung dị, gần gũi, đời thường.  -> Sự khác biệt do hai nhà thơ thuộc hai thời đại, có quan điểm thẩm mĩ và phong cách thơ khác nhau.  - Đánh giá: Khẳng định vị trí, giá trị và sức hấp dẫn của hai đoạn thơ viết về mùa xuân đối với người đọc bao thế hệ; ý nghĩa của việc cảm nhận hai đoạn thơ từ góc độ so sánh.  \* Khẳng định ý nghĩa của việc so sánh, đánh giá; nêu cảm nhận và ấn tượng của bẩn thân về các đoạn thơ.  Lưu ý: HS có thể triển khai các nội dung so sánh, đánh giá theo những cách khác nhau miễn đảm bảo đủ ý, hợp lí, thuyết phục. | 2,5 |
|  |  | d. Diễn đạt  Bảo đảm chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản. | 0,25 |
|  |  | đ. Sáng tạo  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ. | 0,5 |
| **Tổng điểm** | | | **10,0** |

1. *Nụ cười xuân*: Nằm trong tập *Thơ thơ* – tập thơ đầu tay của Xuân Diệu, do NXB Đời nay phát hành cuối năm 1938, khi ông tham gia Tự lực văn đoàn. [↑](#footnote-ref-1)
2. Xuân Diệu (1916-1985): là nhà thơ “mới nhất trong các nhà thơ mới”(Hoài Thanh), là cây bút có sức sáng tạo mãnh liệt, dồi dào, bền bỉ, có đóng góp to lớn trên nhiều lĩnh vực đối với văn học Việt Nam hiện đại. Ông là nhà thơ của tình yêu, mùa xuân và tuổi trẻ với một giọng thơ sôi nổi, đắm say, yêu đời thắm thiết. [↑](#footnote-ref-2)
3. *Xuân sớm*: Nằm trong tập *Ra trận* gồm 31 bài, sáng tác trong 10 năm chống Mỹ (1962-1971). [↑](#footnote-ref-3)
4. Tố Hữu (1920-2022): là “lá cờ đầu” của nền thơ cách mạng Việt Nam nửa sau thế kỉ XX. Thơ ông là tiếng nói trữ tình nhiệt huyết về những vấn đề lớn của đất nước và cách mạng, mang đậm tính sử thi, tràn đầy niềm tin ở tương lai, tất cả được thể hiện bằng một hình thức thơ giàu tính dân tộc, gần gũi với đại chúng. [↑](#footnote-ref-4)